

Gmail: lethitien80@gmail.com

ĐỀ KHẢO SÁT HSG NGỮ VĂN 9

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm): Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Hơi ấm ổ rơm

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm

Bà mẹ đón tôi trong gió đêm

"Nhà mẹ hẹp, nhưng còn mê chỗ ngủ"

Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chần chả đủ

Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm,

Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng,

Trong hơi ấm hơn ngàn chăn đệm

Của những cọng rơm xơ xác, gầy gò.

Hạt gạo nuôi tất cả chúng ta no,

Riêng cái ấm nồng nàn như lửa

Cái dịu ngọt lên hương của lúa

Đâu dễ chia cho tất cả mọi người./

(Nguyễn Duy – Cát trắng)

Câu 1:(1điểm): Xác định thể thơ và cách gieo vần chủ yếu được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2 (1điểm): Nêu hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong văn bản?

Câu 3. (1điểm) Ngôi nhà của người mẹ hiện lên như thế nào trong đoạn thơ?

Câu 4: (1điểm): Em hiểu như thế nào về hình ảnh "hương mật ong của ruộng"?

Câu 5 (1,5 điểm). Vì sao trong hơi ấm hơn ngàn chăn đệm, nhân vật trữ tình lại thao thức?

Câu 6 (1.5 điểm): Em có cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ trong bài thơ?

Câu 7 (2,0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong khổ thơ sau?

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm
Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng
Trong hơi ẩm nhiều hơn chần đệm
Của những cọng rơm xơ xác gày gò

Câu 8 (3 điểm) Từ sự thao thức của nhân vật trữ tình, em có suy nghĩ gì về **cách ứng xử khi nhận được một ân tình.**

PHẦN II. Viết (8 điểm)

Andersen khẳng định “Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp hơn câu chuyện do chính cuộc sống viết ra”, hãy chứng minh nhận định đó qua việc phân tích tác phẩm dưới đây?

ANH HAI

Mẹ nói số anh Hai là số khổ. Ngủ thì không nằm trên giường mà cứ phải "kéo cà kéo kẹt" lắc lư trên võng mới ru được giấc nồng. Cả nhà đi ăn tiệc ở nhà hàng. Làm gì làm, cùng ly với ai thì cùng, bận sau cùng Hai cũng "len lén" chọn chiếc ghế sát cửa để ngồi. Nhắm nhắm không ai để ý, Hai trốn ra ngoài bậc thềm ngắm trời nhìn mây. Vậy mà... lòng Hai lại tự tại hơn nhiều! Ở nhà. Com trong nồi, Hai chỉ ăn phần com cháy dưới đáy com thịt thì chê "nhạt nhẽo" con không nuốt được! Cha má thấy vậy ôm Hai khóc dữ lắm. Chỉ có lũ em thì vẫn há miệng... lùa com!!! Nhà nghèo, nó cảm cảnh gì đâu không biết...

Xong lớp 9 Hai dùng dằng một hai đòi nghỉ học. Hai lang thang kiếm việc làm phụ cha má kiếm tiền nuôi em đi học. Mà có phải ít đâu, sau Hai còn có cả 7 đứa loi nhoi lúc nhúc như bầy heo con "chờ sữa...!" Nhờ có sự hy sinh thầm lặng của Hai, mà bảy đứa em thì đúng bảy vinh hiển hách rạng rỡ tổ tông. Cả thầy đều thành ông nọ bà kia. Rồi cũng một tay Hai tìm hiểu chọn vợ dựng chồng cho các em. Nước đầy thuyền trôi - bông Lục Bình bị mạn thuyền nghiền nát...

Ngày gái út (đứa em thứ thứ 7) vu qui theo chồng. Nhà hàng tiệc cưới Minh Anh (P.Cát Lái - Q.2) cái nhà hàng to tổ bố nhất quận. Chiếc ghế cha má bị bỏ trống. Từ trước lúc thằng Ba lấy vợ thì cha má đã lần lượt bỏ cả nhà mà đi. Có còn ai nữa đâu để mà ngồi vào. Cả nhà dòm qua dòm lại như "gà con lạc mẹ" nháo nhác đi tìm Hai. Hàng loạt tiếng gọi thất thanh vang lên.

- Anh haiiiii...!

- Hai ơi...!

- Hai ơi... út tìm hai nè...!

Hai lặng lẽ đứng bên kia đường nhìn qua hôn trường. Đoạn đường này xe container kéo nhau chạy rầm rầm từ vòng xoay đi lên. Dòng xe nườm nượp lướt qua bỏ lại Hai một mình tro bụi. Bộ vest trên người Hai chột... run lên bần bật! Hai ít học thiệt. Nhưng Hai cũng nhìn ra được một thứ sự thật phũ phàng, trong đó

toàn người có học thức, địa vị xã hội, sự xuất hiện của mình chỉ khiến các em xấu hổ thêm mà thôi! Xòe tay mình ra, Hai không còn thấy đâu là những đường chỉ tay nữa. Mà hằn lên đó là chồng chồng lớp lớp những vết "cào cấu của thời gian!" Viết trọn vẹn một dòng chữ tên của mình, Hai còn toát cả mồ hôi. Dáng đứng xiêu vẹo qua tháng năm hy sinh vì đàn em. Một cái gì đó dâng lên nơi cuống họng lên Hai búng nghẹn. Hai có một chút tử phạm... nhưng thiệt là nhanh cảm giác đó bị dập tắt. Hai ngược nhìn lên trời xanh mà thầm nói trong nghẹn ngào "... cha má ơi... rốt cuộc thì con cũng đã làm được điều cha má căn dặn...!"

Hai mỉm cười xoay người tỉnh bước đi. Bỗng cánh tay bị níu lại. Cô em út trong chiếc xoa-rê trắng tinh khôi khư khư giữ vạt áo Hai. Út quỳ xuống:

- ... Hai ơi... hai đừng đi bỏ út... hai không những là hai mà hai còn là cha là má... hai ơi!!!!

Hai chột rùng mình và ngỡ ngác khi thấy sáu đứa còn lại cũng đang tèm lem nước mắt! Ôm chầm bầy đứa em lớn xác mà còn mít ướt của mình vào lòng. Tụi nó giờ lớn quá, có còn nhỏ dại như ngày nào được một tay Hai che chở nữa. Bất giác Hai nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí.....

Tác giả: Bùi Quang Minh

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm): Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

1	– Thể thơ: tự do – gieo vần chủ yếu : vần chân, vần liền	0.5 0.5
2	Hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong văn bản: - Đêm khuya, bị lỡ đường, xin ngủ nhờ. Gặp bà cụ nghèo sẵn sàng cho ngủ qua đêm. - Nhân vật trữ tình đã rất cảm động trước tấm lòng của bà cụ	1.0
3	– Ngôi nhà của người mẹ hiện lên: + ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm + Nhà mẹ hẹp; chiếu chần chả đủ + mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm	1.0

	– Những hình ảnh trên cho thấy: nhà mẹ nghèo, vất vả nhưng gần gũi, quen thuộc, yêu thương.	
4	Hình ảnh "hương mật ong của ruộng" được sử dụng để miêu tả sự tươi mát, ngọt ngào và thân thiện của một không gian quen thuộc, mang đến cảm giác an lành và ấm áp cho người đọc.	1.0
5	Nhân vật trữ tình thao thức vì: - Xúc động khi nhận được sự giúp đỡ, đùm bọc của bà cụ nghèo; cảm thấy hạnh phúc khi được chở che, yêu thương. - Hương mật ong của ruộng là hương vị dịu ngọt, thanh đậm, thơm mát mà nhân vật trữ tình cảm nhận từ mùi thơm rơm rạ, ruộng đồng; đó còn là hương vị ngọt ngào của lòng yêu thương bình dị, chân thành mà bà mẹ quê dành cho đứa con – người lính qua đường.	1.5
6	- Hình ảnh người mẹ nghèo trong bài thơ hiện lên trong một đêm người lính lỡ đường xin ngủ nhờ - Mẹ sẵn sàng giúp đỡ người lính bằng sự ấm áp, ngọt ngào của tình yêu thương mộc mạc, dân dã mà đầy chu đáo ân tình... - Người mẹ ấy có tấm lòng thật cao cả, sẵn sàng nhường cơm sẻ áo, dù hoàn cảnh của mình cũng khó khăn. Mỗi hành động, lời nói của mẹ đầy tình yêu thương như ruột thịt.	1.5
7	Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thứ 2 của văn bản: - Biện pháp so sánh - Hiệu quả nghệ thuật: thể hiện tấm lòng thơm thảo, nhường cơm sẻ áo của những người lao động nghèo khó; cái ấm áp của tình người. Đằng sau đó là sự xúc động của nhà thơ.	2.0
8	1. Giải thích - Ân tình là người giúp đỡ ta lúc khó khăn, lỡ bước, hoạn nạn; là người hỗ trợ, động viên ta vượt qua khó khăn, thử thách	3.0

	<p>- Ứng xử khi nhận được một ân tình là thể hiện bằng lòng biết ơn; luôn nghĩ đến chuyện đền trả và đáp lại</p> <p>2. Bàn luận</p> <p>- Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn nhận được những ân tình từ người khác: Khi hoạn nạn, ốm đau, khốn khó có người ra tay giúp đỡ; khi thất vọng, buồn đau, thất bại có người động viên, sẻ chia, khích lệ; khi cô đơn, cơ nhỡ có người trở che, đùm bọc... Nhiều khi ân tình nhận được lại chính từ những nghĩa cử cao đẹp: sẵn sàng nhường lại phần của bản thân mình cho người khốn khó hơn; bệnh vực bảo vệ khi ta bị rơi vào thế yếu...</p> <p>- Nhận được một ân tình là nhận được một sự tử tế trong cuộc đời. Không phải ai cũng sẵn lòng cho đi sự tử tế, bởi lòng tốt còn đi kèm với sự hi sinh</p> <p>- Biết ơn là cách ứng xử cần có trước mỗi ân tình, bày tỏ lòng biết ơn và có thể trả ơn là cơ sở cho những tình cảm tốt đẹp khác; nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có của mỗi con người; giúp con người xích lại gần nhau; xã hội nhờ đó mà thêm tốt đẹp.</p> <p>- Vẫn còn có người lại tỏ thái độ vô ơn, quên ơn; sẵn sàng quên đi những ân tình mà mình nhận được</p> <p>- Vô ơn là trái với lẽ phải, trái với đạo lí cần lên án</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>- Ghi nhớ công ơn, biết ơn đối với người đã đến với ta lúc ta cần nhất</p> <p>- Đáp lại bằng ân nghĩa, tình thương, hành động thiết thực</p> <p>- Sẵn sàng giúp đỡ người khác để lan tỏa ân nghĩa; ứng xử tốt đẹp giữa người và người với nhau</p>	
--	---	--

PHẦN II. Viết (8 điểm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ				
	Mức 5	Mức 4 (Giỏi)	Mức 3	Mức 2	Mức 1

	(Xuất sắc)		(Khá)	(Trung bình)	(Yếu)
Giải thích được nhận định	Giải thích đầy đủ, rõ ràng, chính xác nhận định	Giải thích chính xác nhận định	Giải thích được nhận định	Giải thích nhận định nhưng chưa rõ ràng	Chưa giải thích nhận định
1 điểm	1,0đ	0,8đ	0,6đ	0,4đ	0,1đ
Chứng minh nhận định	Nội dung chứng minh hấp dẫn, luận điểm luận cứ rõ ràng, lập luận đầy đủ, linh hoạt, sáng tạo	Nội dung chứng minh hấp dẫn, luận điểm luận cứ rõ ràng, lập luận đầy đủ, linh hoạt.	Nội dung chứng minh hấp dẫn, luận điểm luận cứ rõ ràng, lập luận đầy đủ.	Nội dung của bài rõ ràng, lập luận đầy đủ sự việc	Chưa rõ nội dung, chứng minh chưa chi tiết, lập luận còn sơ sài, lộn xộn
2.5 điểm	2,5đ	2đ	1,5đ	1 đ	0,5đ
Bố cục, tính liên kết của văn bản	- Trình bày rõ bố cục của bài văn. - Các luận điểm luận cứ, được sắp xếp hợp lí, liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục.	Trình bày rõ bố cục của bài văn; - Các luận điểm luận cứ, được sắp xếp hợp lí, liên kết chặt chẽ, logic.	Trình bày được bố cục của bài văn; Các luận điểm luận cứ, thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn Các luận điểm luận cứ chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các luận điểm luận cứ, chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng.
1.0 điểm	1,0đ	0,8đ	0,6đ	0,4đ	0,2đ
Thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong khi phân tích	Thể hiện lời phân tích một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động.	Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp.	Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng.	Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng.	Sử dụng lời kể lủng củng
1.5 điểm	1,5đ	1,25 đ	1 đ	0,5đ	0, 2đ

Diễn đạt	Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp	Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ	Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng.	Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt.	Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt
1 điểm	1đ	0,8đ	0,75đ	0,5đ	0,2đ
Trình bày	Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá	Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá.	Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá.	Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá.	Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá
0,5 điểm	0,5đ	0,25đ	0,15đ	0,1đ	0đ
Sáng tạo	Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.
0,5 điểm	0,5đ	0,25đ	0,1đ	0đ	0đ

* GV chấm lưu ý trân trọng sự sáng tạo của HS.

1. Mở bài: Giới thiệu truyện ngắn “Anh Hai”, trích dẫn nhận định.

2. Thân bài:

a. Giải thích nhận định:

-Truyện cổ tích: Mang giấc mơ đẹp về chàng hoàng tử, nàng công chúa về những ao ước khó thành của tuổi thơ.

-Hiện thực đời sống: khắc nghiệt, không phải lúc nào cũng đẹp đẽ, nên thơ.

→ Câu nói của Andersen mang ý nghĩa những câu chuyện “cổ tích” trong cuộc sống đẹp không phải vì có sự xuất hiện của hình ảnh ông bụt, bà tiên, phép màu nhiệm,... như trong truyện cổ tích, mà nó đẹp nhờ những tình cảm thật sự giữa con người với con người, từ đó nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi con người ta những vẻ đẹp rất riêng và vô cùng thiêng liêng, cao quý.

b. Chứng minh qua truyện ngắn:

***Hình ảnh người anh khi còn bé**

-Hoàn cảnh gia đình: Nghèo, ba mẹ sinh được tám đứa con: Bám diết của cảnh nghèo đói dồn lên bao nhiêu con người từng ngày vật lộn cùng miếng cơm manh áo.

-Tính cách của anh Hai: Ngay từ nhỏ không nằm giường, mọi người ăn uống vui đùa mình thích một góc riêng: Chắt chừa nỗi buồn, sự khổ cực từ thuở nhỏ in sâu vào số phận nhân vật.

-Hành động: Ăn cơm cháy, chê cơm thịt: Sự trưởng thành, biết lo lắng quan tâm cho các em, biết nhường nhịn và gánh bác cái nghèo cùng ba mẹ.

→ Xây dựng nhân vật mang nét riêng độc đáo, tạo sự thu hút đối với người đọc.

***Hình ảnh người anh khi lớn:**

-Hành động: +Nghỉ học từ lớp 9, đi làm lo cho gia đình: Gánh vác cùng cha mẹ việc kinh tế, là người biết hi sinh, nhân hậu.

+Nuôi em thành tài, dựng vợ, gả chồng hết cho các em: Lo lắng như một người cha hiền hậu đối với đàn con thơ, còn mình cô đơn, lẻ loi một mình

- Suy nghĩ: +Mình vào đám cưới của em sợ các em xấu hổ: Giữ thể diện cho các em tới cùng, nghĩ mình kém cỏi, không phù hợp với trồn lộng lấy xa hoa.

+ Chợt tủi phận: Nghẹn ngào vì sự vất vả, khó nhọc cả đời của bản thân mình.

+ Nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí: Hạnh phúc khi thấy các em khôn lớn, làm được thay ba mẹ điều còn dang dở trong đời.

→ Tâm lòng cao cả, vĩ đại của một con người khiến ta xúc động, nghẹn ngào. Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật hợp lí, độc đáo, phù hợp.

***Tâm lòng của những người em**

-Lo lắng khi anh chưa tới đám cưới: Chờ đợi anh, coi anh như cha mẹ là một người rất quan trọng trong trái tim các em.

-Chạy ra khi thấy anh quay đi không vào: Yêu thương anh, thấu hiểu anh, nhận ra sự hi sinh cao cả của anh cho các em.

→ Tình anh em thấm thiết, bền chặt, thông điệp cao quý về cách sống trên đời

3. Kết bài: Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn “Anh Hai”, đánh giá lại ý nghĩa của nhận định.